

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát.	2
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	3
5. Định hướng phát triển:	4
6. Các rủi ro:.....	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016.....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.	6
2. Tổ chức và nhân sự:.....	8
3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án:	9
4. Tình hình tài chính:	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD.....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính.....	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	16
6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần:	16
7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.16	
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	22
1. Ý kiến kiểm toán.....	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	23

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 7 vào ngày 18/04/2013.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000đồng.
- Địa chỉ: P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.
- Điện thoại: 061.398.1631 - Fax: 061.398.1630
- Website: www.hoavietjsc.com
- Mã cổ phiếu: HJC

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

- Công ty Cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 107.207.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Hòa Việt chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2005. Qua thời gian công ty đã mang nhiều tên gọi khác nhau :

+ **Năm 1989** - Quyết định số 104/LHTL ngày 31/7/1989 của Liên hiệp thuốc lá Việt Nam về việc đổi tên Xí nghiệp lên men thuốc lá thành Nhà máy chế biến nguyên liệu Thuốc lá.

+ **Năm 1992** - Quyết định số 1009/CNN-TLCDD ngày 31/10/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ: về việc chuyển đổi tổ chức của nhà máy chế biến nguyên liệu thành Công ty nguyên liệu Thuốc lá Nam trên cơ sở sáp nhập các xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá từ Quảng Bình trở vào phía Nam (XNTL Miền Trung, XNTL Miền Đông và XNNL thuốc lá Miền Tây) vào Nhà máy chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ **Năm 1996** - Quyết định số 1986/QĐ-TCCB ngày 20/7/ 1996 của Bộ Công nghiệp nhẹ: V/v thành lập Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, chọn ngày 01/10/1989 là ngày thành lập Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam.

+ **Năm 2004** - Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp V/v Chuyển Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam thành Công ty Cổ phần Hòa Việt, và chính thức hoạt động theo mô hình doanh cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp

3600262193 (số cũ 4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 7 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*** Ngành nghề kinh doanh**

+ Trồng trọt, thu mua, chế biến nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác;

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;

+ Mua, bán thuốc lá điều nội địa;

+ Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;

+ Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;

+ Môi giới bất động sản, kinh doanh nhà;

+ Kinh doanh du lịch, dịch vụ ăn uống, mua bán nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu bia, bánh kẹo các loại;

+ Môi giới thương mại; Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu. Mua bán xăng dầu, than đá, vật liệu xây dựng;

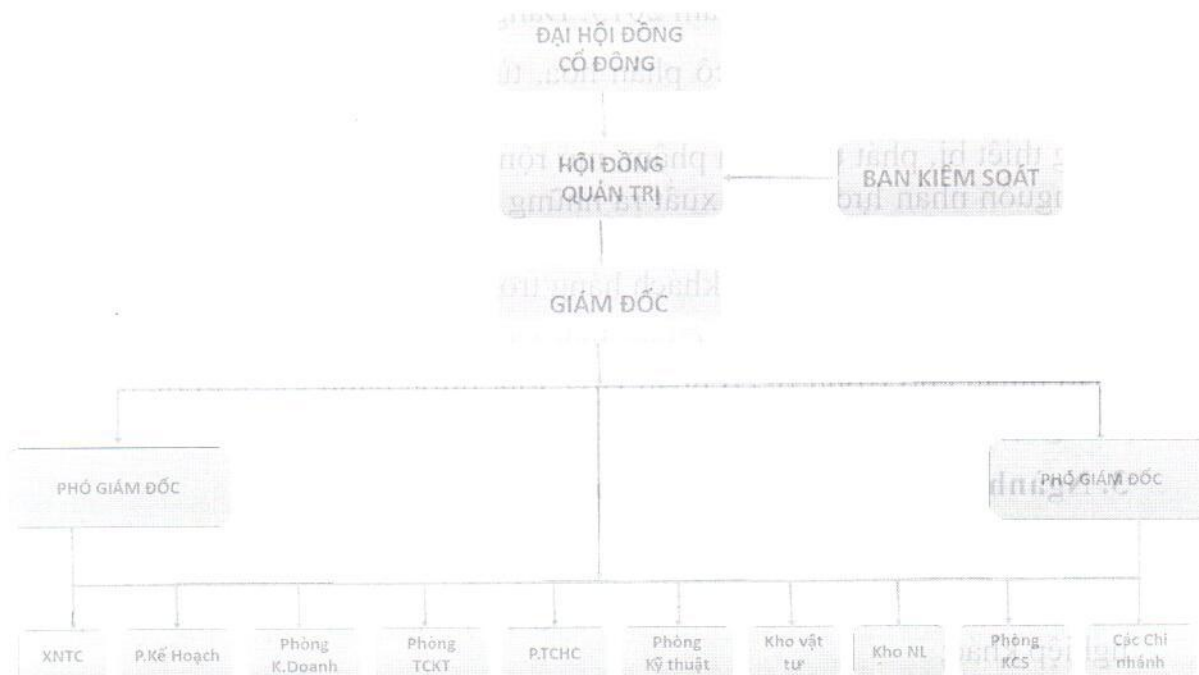
+ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Địa bàn hoạt động của Công ty: tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, Miền Đông và các tỉnh Miền Tây Nam bộ bao gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh. Các chi nhánh của Công ty có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ đầu tư gieo trồng, sơ chế và mua nguyên liệu các loại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực cung ứng nguyên liệu thuốc lá có thương hiệu mạnh mang tầm trong nước và quốc tế.
- Tiếp tục cải thiện và phát huy hiệu quả của dây chuyền tách cọng nguyên liệu thuốc lá để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.
- Tận dụng quỹ đất hiện có để xây dựng kho chứa nguyên liệu để kinh doanh kho vận và các dịch vụ hỗ trợ khác, do đây là mảng kinh doanh mang lại tỷ suất lợi nhuận cao nhất (khoảng 58%).
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, thu hút nhân tài bằng các chế độ đãi ngộ thích đáng; đào tạo nâng cao năng lực nhân sự; xây dựng đội ngũ kế thừa,..
- Tạo môi trường làm việc tốt, khuyến khích mọi người tích cực làm việc để nâng cao hiệu quả SXKD và nâng cao đời sống...

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.
- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để công ty tồn tại và phát triển. Cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến qui trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Cố gắng giữ mức tồn kho nguyên liệu ở mức hợp lý để giảm bớt chi phí tài chính. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường;

- Xây dựng chương trình nâng cao tính cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm, tập trung nghiên cứu tạo sản phẩm nguyên liệu có tính khác biệt, đặc thù, đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, nhằm khẳng định vị thế của Công ty Cổ phần Hòa Việt so với các đối thủ cạnh tranh.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty và cộng đồng dân cư địa phương.

- Hàng năm, Đảng ủy Công ty cổ phần Hòa Việt đều chỉ đạo Công đoàn và Đoàn thanh niên tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nhân dân tại các vùng trồng nhằm thực hiện tốt phong trào công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, đặc biệt là tại địa bàn có chi nhánh hoạt động của Công ty thông qua việc thực hiện xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ dịch bệnh virus trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

6. Các rủi ro

- Biến đổi khí hậu: Thời tiết khí hậu mấy năm gần đây diễn biến bất thường gây ảnh hưởng lớn đến diện tích trồng, năng suất và chất lượng nguyên liệu các vùng. Vào mùa mưa thì bão, lụt xảy ra liên tục, gây ngập úng ở tất cả các vùng trồng nguyên liệu. Một số ruộng đã trồng bị thiệt hại do ngập như tại Gia Lai, Quảng Nam, Đắk Lắk. Nhưng vào mùa khô lại vẫn có những cơn mưa lớn trái mùa gây thiệt hại đáng kể đối với các ruộng trồng tại Tây Ninh;

- Chính quyền địa phương tại các vùng trồng chưa có chế tài xử phạt, ngăn chặn tình trạng tranh mua tranh bán để bảo vệ các Công ty đầu tư chân chính. Các nhà đầu tư giảm dần việc đầu tư trồng thuốc lá để hạn chế rủi ro. Ngoài ra, sản lượng nguyên liệu mua từ nguồn nhập khẩu ngày càng tăng, tỷ lệ nguyên liệu nội địa trong cơ cấu sử dụng của các Công ty thuốc điều giảm xuống dẫn đến vùng nguyên liệu trong nước bị thu hẹp, những lý do này dẫn đến diện tích thuốc lá xã hội ở một số vùng trồng bị suy giảm trầm trọng. Vì vậy khả năng thất thoát sản lượng đầu tư là rất lớn.

- Tình hình buôn bán thuốc lá nhập lậu vẫn còn phức tạp và có chiều hướng tăng trở lại. Giá bán thuốc lá điều dự kiến điều chỉnh tăng tương ứng với mức tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và mức đóng góp vào Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá, ngoài ra các hoạt động tuyên truyền tác hại của thuốc lá tiếp tục được đẩy mạnh... ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ của các đơn vị trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	đvt	TH vụ (2015-2016)	KH vụ (2016-2017)	TH vụ (2016-2017)	Tỷ lệ (%)	
					TH(16-17)/ TH(15-16)	TH (16-17) /KH (16-17)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.423,7	1.750	1.387,6	97,5	79,3

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	TH 2015	Năm 2016		(%) thực hiện 2016 so với	
				KH	TH	TH 2015	KH 2016
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	6.843	4.724	4.842	70,8	102,5
3	Chế biến	"	11.414	13.110	8.290	72,6	63,2
4	Tiêu thụ	"	9.277	7.173	6.026	65,0	84,0
5	Chỉ tiêu TC						
	<i>Doanh thu</i>	<i>Tỷ</i>	<i>728,0</i>	<i>690</i>	<i>569,0</i>	<i>78,2</i>	<i>82,5</i>
	<i>Nộp ngân sách</i>	<i>"</i>	<i>3,8</i>	<i>3,5</i>	<i>2,9</i>	<i>76,3</i>	<i>82,9</i>
	<i>Lợi nhuận</i>	<i>"</i>	<i>13,2</i>	<i>12,0</i>	<i>1,14</i>	<i>8,6</i>	<i>9,5</i>

6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	678	678	53	7,8	7,8
---	--------------------------	------	-----	-----	----	-----	-----

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- * Sản lượng thu mua đạt 102,5% kế hoạch năm, tăng 2,5%.
- * Sản lượng chế biến đạt 63,2% kế hoạch năm.
- * Sản lượng tiêu thụ đạt 84,0% kế hoạch năm.
- * Doanh thu đạt 82,5% kế hoạch năm.
- * Lợi nhuận đạt 9,5% kế hoạch năm.

Một số lý do ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty:

- Thời tiết khí hậu mấy năm gần đây diễn biến rất bất thường gây ảnh hưởng lớn đến diện tích, năng suất và chất lượng nguyên liệu của các vùng trồng.

- Dịch bệnh virus vẫn gây hại tại các vùng trồng Tây Ninh, Ninh Thuận và Gia Lai làm thiệt hại một số ruộng trồng của nông dân và công ty phải giải quyết hỗ trợ thiệt hại cho hộ nông dân.

- Khách hàng đặt hàng tập trung quá lớn vào một số vùng trồng trong khi các vùng trồng khác có khả năng đầu tư sản xuất lại không có đơn hàng. Nhu cầu nguyên liệu của các Công ty thuốc điều ở hai miền Nam - Bắc có nhiều khác biệt về hàm lượng nicotine làm cho việc sản xuất nguyên liệu để cung ứng cho khách hàng hai miền cũng gặp nhiều khó khăn.

- Chi phí sản xuất thuốc lá mỗi năm đều tăng thêm theo giá điện, nước, xăng dầu, nhân công, tiền thuê đất... nhưng giá thuốc hầu như không tăng. Vì vậy, lợi nhuận của người trồng thuốc lá ngày càng kém hấp dẫn.

- Công ty giải quyết chế độ cho một số lao động nghỉ việc tại các bộ phận. tiền chi trợ cấp thôi việc cho số lao động này là 3,1 tỷ đồng. Luật BHXH quy định lại mức đóng bảo hiểm trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động. đồng thời mức trích kinh phí công đoàn cũng tăng theo, làm tăng chi phí trích nộp các khoản trên của Công ty hơn 3,8 tỷ đồng so với năm 2015. Các khoản trên làm giảm lợi nhuận của Công ty gần 7 tỷ đồng trong năm 2016.

- Năm 2016, tình hình sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá của Công ty (lĩnh vực kinh doanh đem lại lợi nhuận cao cho Công ty) tiếp tục chịu sự cạnh tranh từ các dây chuyền chế biến khác, cùng với tình hình khan hiếm nguồn nguyên liệu đầu vào trong khi năng lực chế biến lại quá cao đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Hiện nay trong nước có 12 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chế biến nguyên liệu thuốc lá với năng lực chế biến toàn ngành là 174.550 tấn/ năm. Trong khi sản lượng thu mua nguyên liệu toàn ngành năm 2016 chỉ gần 45.000 tấn tương

đương 31.500 tấn đã qua tách cọng, chỉ đạt 18% so với năng lực chế biến của toàn ngành).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

S TT	Họ và Tên	Chức đanh	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Hà Quang Hòa	Chủ tịch HDQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 10/3/1976 - Nơi sinh: Phú Thọ - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng
2	Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên HDQT, Giám đốc C.ty	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 22/11/1960 - Nơi sinh: Cái Bè – Tiền Giang - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học, Trung cấp Kế toán, CEO
3	Ông Nguyễn Duy Khánh	Ủy viên HDQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 22/7/1964 - Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân kế toán
4	Ông Nguyễn Sĩ Khoa	Ủy viên HDQT	- Giới tính: Nam - Năm sinh: 1971 - Quê quán: Hà Tây - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
5	Bà Đặng Thị Thu Thảo	Ủy viên HDQT, P.GĐ cty	- Giới tính: Nữ - Ngày tháng năm sinh: 22/6/1967 - Nơi sinh: Bến Tre - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
6	Ông Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc Công ty	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963 - Nơi sinh: Xuân Thủy, Nam Hà - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
7	Bà Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nữ - Ngày tháng năm sinh: 03/7/1965 - Nơi sinh: Hưng Yên - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Đặng Thị Thu Thảo	UV HĐQT	24/11/2016	
02	Nguyễn Thanh Liêm	UV HĐQT		25/04/2016

- Số lượng CB CNV:

- Lao động có mặt đến 31/12/2016 là 445 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ	số lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	89	20,0
Cao đẳng, trung cấp	84	18,9
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật chưa qua đào tạo	272	61,1

3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án

- Các khoản đầu tư lớn:

+ Trong năm 2016 Công ty có đầu tư dự án kho chứa nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích là 8.832m² với tổng kinh phí đầu tư là 37.750.000.000 đồng. Hiện nay dự án đang được triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 8/2017.

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính:

đvt, triệu đồng				
STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tỷ lệ 2016/2015
A	B	1	2	3=1/2*100
01	Tổng trị giá tài sản	336.487	471.879	71,3
02	Doanh thu thuần	568.393	728.238	78,1
03	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.084	13.129	8,3
04	Lợi nhuận khác	56	168	33,3
05	Lợi nhuận trước thuế	1.141	13.298	8,6
06	Lợi nhuận sau thuế	801	10.256	7,8
07	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)		100,25	

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	Tăng /giảm
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán	lần			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,59	1,36	,23
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,3	0,37	0,02
2	Chỉ tiêu cơ cấu về vốn				
	Hệ số nợ / tổng tài sản		0,52	0,64	0,12
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	1,08	1,78	-0,69
3	Chỉ tiêu về khả năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,01	1,83	0,17
	Vòng quay của tài sản	vòng	1,41	1, 0	0,11
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	0,14	1,41	-1,27
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	0,48	5,92	-5,43
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	0,20	1,83	-1,63
	Hệ số từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	0,19	1,80	-1,61

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 11/4/2017		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	445	12.852.852	99,998
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,077
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	5	42.268	0,329
3	Các cá nhân	436	1.834.212	14,271
4	Tổ chức trong nước	3	1.198.210	9,322
II	Cổ đông nước ngoài	02	200	0,002

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 11/4/2017		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
	TỔNG CỘNG	447	12.853.052	100

b. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu $\geq 5\%$)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76.077
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6.526
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82.603

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2016.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 11.921.087 kg.
- Tổng lượng sản phẩm: 8.193.126 kg.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- Nguyên liệu tái chế được sử dụng để sản xuất thuốc lá tẩm chiếm: 1.18 % (97.050 kg thuốc lá tẩm).

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện (kw)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
5.351.000	29.375	26.515	31.908	7.653

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Thay thế các bóng đèn quỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; Tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy lạnh, máy tính,... trước khi rời khỏi nơi làm việc.

6.3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai.
- Lượng nước sử dụng: 58.496 m³ cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, hệ thống xử lý nước thải, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: 2,81% lượng nước tiêu thụ (1.643 m³)

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất tách cọng của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường như: thực hiện quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ 2 lần/năm.

- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như: thu gom và xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thải ra môi trường; thu gom, phân loại chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại và xử lý đúng theo quy định.

Nhờ thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên trong nhiều năm Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Chỉ tiêu lao động	Đvt	Năm 2016		Tỷ lệ %
		KH	TH	TH/KH
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	Người	550	445	80,91

Số lượng lao động bình quân năm	"	549	499	90,89
Thu nhập BQ của CB CNV từ quỹ lương thực trích (1.000đ/ng/th)		6.630	6.505	98,11

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

* Thời gian làm việc trong ngày được quy định:

- Đối với CB.CNV làm việc theo giờ hành chính bắt đầu từ 07 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút kết thúc, trong đó nghỉ giữa ca 45 phút được tính vào giờ làm việc.

- Đối với công nhân làm việc theo ca:

+ Ca 1 bắt đầu từ 06 giờ và kết thúc lúc 14 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

+ Ca 2 bắt đầu từ 14 giờ và kết thúc lúc 22 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

+ Ca 3 bắt đầu từ 22 giờ và kết thúc lúc 06 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

(Thời gian nghỉ giữa ca tính vào giờ làm việc).

* Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động như: khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Tổ chức các lớp học an toàn lao động, vệ sinh lao động và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc.

- Công ty vận dụng nhiều chính sách phúc lợi như: tổ chức tham quan, nghỉ mát, tặng quà sinh nhật, tặng quà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, các ngày lễ lớn trong năm, phúng viếng tứ thân phụ mẫu, người thân như vợ/chồng/con của người lao động qua đời, thăm hỏi ốm đau, thai sản, tổ chức khen thưởng cho con của CB.CNV đạt thành tích cao trong học tập, tặng quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2, ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7...

- Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thức ăn được bộ phận Y tế thực hiện lưu mẫu hằng ngày theo đúng quy định. Toàn bộ thực phẩm, hàng hóa, phụ gia đầu vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo tinh thần Thỏa ước Lao động Tập thể của Công ty ban hành.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Trung bình hàng năm Công ty có khoảng 200 giờ đào tạo, bình quân 0.4 giờ/năm/nhân viên.

- Ngoài ra trong chính sách đào tạo của Công ty còn khuyến khích CBCNV tự học tập nâng cao trình độ bằng việc hỗ trợ kinh phí khi người lao động đi thi, ôn thi nâng cao đánh giá tay nghề, đánh giá kỹ năng.

- Công tác đào tạo luôn được Công ty hết sức quan tâm. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện một số chương trình đào tạo như: Tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu ban đầu (42 người), tuyên truyền về PCCC và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC (70 người), huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại cơ sở (40 người) Công tác an toàn, vệ sinh lao động (204 người).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Tổng doanh thu đạt 569 tỷ đồng, đạt 82,4% so KH; Nộp ngân sách đạt 2,9 tỷ đồng, bằng 82,9% so KH; Lợi nhuận trước thuế đạt 1,14 tỷ đồng, bằng 8,6% so KH.

Một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2016 của Công ty cổ phần Hoà Việt:

- Công ty giải quyết chế độ cho một số lao động nghỉ việc tại các bộ phận, tiền chi trợ cấp thôi việc cho số lao động này là hơn 3,1 tỷ đồng.
- Luật BHXH quy định lại mức đóng bảo hiểm trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động, đồng thời mức trích kinh phí công đoàn cũng tăng theo, làm tăng chi phí trích nộp các khoản trên của Công ty hơn 3,8 tỷ đồng so với năm 2015.
- Năm 2016, tình hình sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá của Công ty (lĩnh vực kinh doanh đem lại lợi nhuận cao cho Công ty) tiếp tục chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các dây chuyền chế biến mới đầu tư của các đơn vị bên ngoài, cùng với tình hình khan hiếm nguồn nguyên liệu đầu vào đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty năm 2016 có giảm hơn so với CKNT; Tuy nhiên cơ cấu vốn tương đối an toàn, khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,59 lần > 1, trong khi CKNT chỉ đạt 1,36 lần).

đvt, triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
1	Tài sản ngắn hạn	278.022	409.623	67,9
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.253	1.576	206,4
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	62.818	107.495	58,4
	- Hàng tồn kho	210.149	298.277	70,5
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.802	2.274	79,2
2	Tài sản dài hạn	58.465	62.256	
	- Tài sản cố định	57.844	61.781	93,6
	- Tài sản dở dang dài hạn	621	476	130,6
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	336.487	471.879	71,3
1	Nợ phải trả	175.075	302.033	58,0
	- Nợ ngắn hạn	175.075	302.033	58,0
2	Vốn chủ sở hữu	161.412	169.846	95,0
	CỘNG NGUỒN VỐN	336.487	471.879	71,3

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty thực hiện công tác tái cấu trúc thông qua việc định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng phát triển của các chi nhánh, trong năm 2016 Công ty đã ra quyết định giải thể CN Đồng Nai và Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu do khách hàng không có nhu cầu các chủng loại nguyên liệu tại các vùng này. Công ty đang tiếp tục rà soát các cơ sở không hoạt động để đề nghị bán thanh lý hoặc trả lại địa phương, nhằm tiết giảm các chi phí quản lý và tiền thuế đất phải đóng.

- Xây dựng Chiến lược Công ty giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn 2025, sau đó sẽ tái cấu trúc toàn bộ Công ty

- Công ty đã được Tổ chức URS đánh giá và cấp Giấy chứng nhận Quản trị hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015

- Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2017, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống như: đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng nguyên liệu, một số hoạt động kinh doanh kho bãi,.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần (không có)

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Chính sách của Công ty là đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững, do đó Công ty tuân thủ thực hiện theo quy trình sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, nguồn nước và các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công tác nguyên liệu: Tình hình thực hiện diện tích không đạt kế hoạch trong những vụ mùa gần đây chủ yếu do khó khăn về tài chính dẫn đến tình trạng thanh toán chậm tiền mua nguyên liệu cho nông dân, nên một số nông dân đã chuyển sang hợp tác với các Doanh nghiệp khác. Ngoài ra, chính sách giá cũng chưa hấp dẫn so với các Doanh nghiệp khác.

Công tác thu mua: Công ty thu mua nguyên liệu đầu tư đạt 4.842 tấn nguyên liệu các loại, tăng 2,5% so với kế hoạch và bằng 70,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên trong đó sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư còn đạt thấp, chỉ đạt 63,6% so kế hoạch.

Công tác công nợ: Công nợ đầu tư vùng trồng vụ mùa 2015 – 2016 là 35,6 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2016 đã thu đạt 99,6%, bên cạnh đó các Chi nhánh cũng đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng từ các vụ mùa trước, hiện còn 0,8 tỷ đồng.

Công tác chế biến: Tách cọng nguyên liệu thuốc lá được 8.193 tấn, chỉ đạt 72,5% so kế hoạch. Nguyên nhân:

- Nguồn nguyên liệu thuốc lá khan hiếm.
- Sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ (Có chính sách chiết khấu và công tác chăm sóc khách hàng tốt hơn so với Hoà Việt).
- Đối với các lô hàng từ phía Bắc chuyển vào nếu sơ chế tại Hoà Việt thì chi phí khách hàng phải bỏ ra cao hơn so với sơ chế tại các dây chuyền phía Bắc rồi chuyển vào trong phía Nam nên không thu hút được khách hàng.
- Chính sách giá, công tác chăm sóc khách hàng của Công ty thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác kinh doanh: Công ty tiêu thụ được 6.026 tấn nguyên liệu các loại, tương ứng doanh thu là 468,5 tỷ đồng. Trong đó, tiêu thụ nội địa: 5.937 tấn nguyên liệu các loại; Xuất khẩu: 89 tấn.

Công tác tài chính:

- Điều tiết và sử dụng nguồn vốn của Công ty đúng mục đích, chặt chẽ.
- Xây dựng chương trình giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh.

Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản:

- Hoàn thành và cải tiến nâng cấp hệ thống băng chuyền kiểm tra chất lượng nguyên liệu thuốc lá. Đây là băng chuyền đầu tiên tại Việt Nam, việc áp dụng kiểm tra nguyên liệu bằng băng chuyền sẽ làm tăng năng suất kiểm tra, bóc dỡ và hiệu quả công việc.
- Triển khai thực hiện dự án kho chứa nguyên liệu thuốc lá diện tích: 8.832m²: đã đến giai đoạn bán hồ sơ mời thầu gói thi công xây lắp và gói giám sát công

trình, ngày 19/4/2017 mở thầu, xem xét đánh giá chọn nhà thầu, đầu tháng 5 sẽ triển khai thi công.

Công tác đoàn thể:

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước LĐ tập thể.
- Thông tin đầy đủ cho người lao động về tình hình SXKD của Công ty.

Công tác lao động: Năm 2016 Công ty đã cơ bản định biên xong lao động tại khu vực Chi nhánh, đang tiếp tục định biên tại khu vực Xí nghiệp tách cọng và văn phòng Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và chi nhánh.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Củng cố và nâng cao hình ảnh thương hiệu Hoà Việt.

- Tập trung nguồn lực tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hoà Việt năm 2017.

- Chỉ đại triển khai thực hiện nghiêm túc chiến lược Công ty giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2025.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức, định biên lao động toàn Công ty theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Chỉ đạo đổi mới hoàn toàn phương thức làm việc theo hướng tăng tính phối hợp, trong triển khai công việc có đầu mối đơn đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm chính... thông qua việc áp dụng nghiêm túc Quy chế làm việc của Công ty.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị thành viên Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam trong đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu và quản lý sản phẩm đầu tư.

- Tiếp tục làm việc với Tổng công ty để hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tiêu thụ nguyên liệu giữa Công ty Cổ phần Hoà Việt với các công ty thuộc điều trong tổ hợp, kiến nghị thực hiện định hướng nội địa hóa trong cơ cấu sử dụng và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ Tổng công ty.

- Định hướng trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư sản xuất, phối chế nguyên liệu theo xu hướng thay đổi về nhu cầu, tiêu chuẩn phân cấp nguyên liệu của các Công ty thuốc điều.

- Nghiên cứu thêm các vùng trồng mới.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất, hiệu quả.

- Tích cực tham gia thực hiện chương trình “Sản xuất thuốc lá bền vững”.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2017
01	Diện tích (17-18)	Ha	1.900
02	Thu mua	tấn	3.533
03	Chế biến	"	10.000
04	Tiêu thụ	"	5.288
05	Doanh thu	tỷ	468
06	Lợi nhuận trước thuế	"	2

b. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

* Về sản xuất kinh doanh

- Áp dụng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn 2025, khẳng định vai trò chủ đạo của Công ty trong sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Tập trung cải thiện chất lượng và định hướng sản xuất sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo duy trì phát triển ổn định vùng trồng nguyên liệu; áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp, quản lý đầu tư chặt chẽ, nhằm nâng cao năng suất và cải tiến chất lượng nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu khách hàng và giảm chi phí, để tăng sức cạnh tranh. Thực hiện chính sách giao khoán cho một số chi nhánh nhằm tạo điều kiện cho chi nhánh chủ động và linh hoạt trong công tác đầu tư và thu mua nguyên liệu.

- Tăng cường công tác kiểm tra thụ hoạch và sấy tại nhà cung ứng.

- Nghiên cứu phát triển vụ Xuân Hè tại vùng trồng ở Quảng Nam để bù đắp sản lượng thiếu hụt.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng, cân đối nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu để xác định qui mô đầu tư sản xuất hợp lý tại các vùng trồng.

+ Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với khả năng sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh thu mua gay gắt do diện tích xã hội giảm.

+ Sản phẩm nguyên liệu lá của Công ty được phân loại theo tiêu chuẩn phân cấp của ngành hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng để thuận tiện cho khách hàng trong việc phối chế.

+ Tạo sự phối hợp tốt giữa các đơn vị trong công ty về công tác thu mua, phân loại nguyên liệu tại các chi nhánh; Kế hoạch giao nhận, chế biến và bán hàng phù hợp nhằm quay nhanh dòng vốn đầu tư.

+ Trong lĩnh vực tách cọng: Tìm kiếm khách hàng gia công nguyên liệu trong và ngoài nước nhằm duy trì hoạt động của XNTC, tạo việc làm cho người lao động, trên cơ sở nắm bắt thông tin khách hàng để xây dựng chính sách về gia công phù hợp với thị trường theo hướng nâng cao cạnh tranh của Công ty.

+ Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, nâng cao tỷ lệ thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

- Xác định tiêu thụ nguyên liệu tồn kho là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017. Duy trì khách hàng truyền thống, Tìm kiếm thêm các khách hàng tiêu thụ nguyên liệu trong nước, ngoài nước, các khách hàng xuất khẩu sợi... để tiêu thụ hàng tồn kho. Bảo quản tốt nguyên liệu tồn kho chưa tiêu thụ được để tránh giảm chất lượng.

- Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tích cực tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới; chú ý các hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty.

- Quan tâm đến công tác bảo quản nguyên liệu, thành phẩm của khách hàng. Có cảnh báo tình hình nguyên liệu gửi kho của khách hàng và có các khuyến cáo phù hợp.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng công ty về chủ trương “Người Vinataba dùng hàng Vinataba” để vận động các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty sử dụng sản phẩm/dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường các mảng kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao.

- Sản xuất Thuốc lá tẩm: Cải tiến máy móc thiết bị, qui trình công nghệ và chọn lọc nguyên liệu đầu vào (đây là thế mạnh của Công ty) để sản xuất ra các sản phẩm thuốc lá tẩm có chất lượng tốt hơn, phù hợp hơn với công nghệ thuốc điếu trong nước hiện nay nhằm mở rộng qui mô sản xuất và thị trường tiêu thụ.

** Về công tác tổ chức*

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty để hoạt động hiệu quả hơn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực và cơ sở vật chất có sẵn. Đảm bảo đời sống và việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, tạo điều kiện để lao động trẻ học tập và phát huy năng lực.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với người lao động trong giai đoạn khó khăn chung; Quan tâm, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động.

- Rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

- Có kế hoạch thuê, sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

** Công tác tài chính*

- Nghiên cứu tái cơ cấu nguồn vốn, quản lý sử dụng tốt nguồn vốn vay để cải thiện các chỉ số tài chính trong năm 2017.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ, chi phí và hàng tồn kho. Hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý doanh nghiệp từ Công ty đến các chi nhánh.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, xây dựng và ban hành đầy đủ các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản

phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức đã ban hành.

** Các công tác khác*

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty.
- Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.
- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.
- Quan tâm đến đời sống, thu nhập cho người lao động và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
- Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các công trình...
- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lụt trong toàn Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hoà Việt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính được lập ngày 28/03/2017 và được trình bày từ trang 2 đến trang 33.

• Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết, để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

• Trách nhiệm của kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết

quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng././././

Đồng Nai, ngày tháng năm 2017

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, TK.



Lê Văn Khuê